

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH

(Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 03/11- 21/11/2025)

STT	Độ tuổi	Số mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Điều chỉnh
				Chung	riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất							
a) Phát triển vận động							
1	4	1	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	* 4,5T: - Hô hấp: Hít vào, thở ra. ` Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên kết hợp với nắm, mở bàn tay. (5: kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân) ` Co và duỗi tay(4: Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu). 5: Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân)		*Hoạt động thể dục sáng - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên kết hợp với nắm, mở bàn tay. (5: kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân) ` Co và duỗi tay(4: Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu). 5: Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân)	
2	5	1	Trẻ thực hiện đúng, thuần thực các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp				
3	2	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi trên ghế thể dục		Đi trên ghế thể dục	* Hoạt động học Thể dục: - 4T: Đi trên ghế thể dục - 5T: Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát.	
4	2	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng		- Đi trên ghế thể dục đầu đội túi		

			cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát		cát		
5	4	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Ném xa bằng 1 tay - Bật tách khớp chân qua 5 ô - Bò dích dắc qua 5 điểm	* 4, 5t: - 4t: Bật tách khớp chân qua 5 ô, bật tách khớp chân qua 7 ô, 5 tuổi. - Bò : Bò theo đường dích dắc, 4t: bò dích dắc qua 5 điểm, 5t: bò dích dắc qua 7 điểm - Đi trên ghế thể dục 4t; đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát		* Hoạt động học Thể dục 4T: Bật tách, khớp chân qua 5 ô 5T: Bật tách, khớp chân qua 7 ô 5T: Bò dích dắc qua 7 điểm 4T: Bò dích dắc qua 5 điểm	
6	5	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Ném xa bằng 1 tay - Bật tách khớp chân qua 7 ô - Bò dích dắc qua 7 điểm				
7	4	7	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt	* 4,5 T - Xé - Tô - Cài, cởi cúc.		* Hoạt động học: - Vẽ ngôi nhà	

			động: • Vẽ hình người, nhà, cây.				
8	5	7	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: • Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số.		Đồ theo nét. - Cắt đường vòng cung.		

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

9	8	4	- Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm	*4,5 tuổi - Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc của địa phương • Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	Nhận biết món ăn quen thuộc của địa phương: Cơm nếp.	* Hoạt động ăn Cho trẻ ăn nhiều loại thức ăn theo thực đơn đầy đủ: Chả cá, thịt lợn, trứng, lạc, bún nấu thịt, chè, bánh - Canh rau - Cơm	
10	9		- Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...				
11	10		- Trẻ biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh,				

			thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.				
12	5	8	- Trẻ lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: • Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... • Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...		• Nhận biết một số món ăn, thực phẩm của địa phương, mang đặc trưng của địa phương như măng đắng, măng chua, cá nướng, cơm nếp, rau sắn • Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống của địa phương.		
13		9	- Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...				
14		10	- Trẻ biết ăn để cao				

			lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.				
15	11	4	Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: • Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. • Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.	4,5 tuổi: Đi vệ sinh đúng nơi quy định	• Tập đánh răng, lau mặt. • Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.	* Hoạt động chiều: Rèn trẻ kỹ năng tháo tất, tự cởi quần áo - Cho trẻ xem video và trò chuyện với trẻ về quần áo khi bị ướt, bẩn	
16	11	5	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản: Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau đánh răng. • Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. • Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong		• Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng. • Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.		

			đội/ giặt nước cho sạch.				
17	12	4	Trẻ có thể tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	Tập luyện kỹ năng cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.		* Hoạt động ăn, - Trẻ tự cầm thìa, bát, tự xúc ăn, gọn gàng không để rơi vãi thức ăn.	
18	12	5	Trẻ có thể sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo				
19	13	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: • Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. • Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... • Không uống nước lã.	*4,5tuổi • Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. • Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. • Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. • Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết.		* Hoạt Động ăn: - Trẻ biết mời cô, và tự xúc ăn	
20	13	5	vi và thói quen tốt				

			trong ăn uống: • Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. • Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. • Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. • Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.			
21	15	4	Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng.... là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch	• Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	* Hoạt động chiều: - Cho trẻ xem video, tranh ảnh để trẻ nhận biết và tránh 1 số vật dụng nguy hiểm - KNS: Phòng tránh cách đuối nước	
22	18		- Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: • Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp:			

			cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu.			
23	15	5	" . Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: • Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. • Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. • Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. • Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường."			

24	18		Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: • Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. • Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình.				
----	----	--	---	--	--	--	--

25	19	5	- Trẻ thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: • Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. • Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. • Không leo trèo cây, ban công, tường rào.				
----	----	---	---	--	--	--	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

26	19	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng	"* 4,5 T: ` Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. (3: Đặc điểm nổi bật)	Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc.	* Hoạt động đón trẻ - Cho trẻ xem tranh và trò chuyện với trẻ về đồ dùng trong gia đình, đặc điểm, cách sử dụng của đồ dùng: Bát, thìa đĩa, tủ, dao
27	23		Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.			
28	20	5	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc		Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu tại địa phương. ` Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây	

			điểm của đối tượng.		theo mùa. ` Sự khác nhau giữa mặt trời, mặt trăng. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng đồ chơi và sự đa dạng của chúng		
29	24		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát				
30	24	4	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.		- So sánh sự khác nhau, và giống nhau của đồ dùng trong gia đình và sự đa dạng của chúng		
31	25	5	Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đồ dùng trong gia đình được quan sát			* Hoạt động học : KPKH: Trò chuyện về nhu cầu gia đình.	

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

32	30	4	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.	4,5 t: - Đếm trên đối tượng và đếm theo khả năng (4:	2 và nhiều.	* Hoạt động học TOÁN - 5T: Đếm đến 7. nhận biết số 7, stt trong phạm vi 7. - 4T: Đếm đến 2 , nhận biết số 2, sst trong phạm vi 2.	
33	31		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng	Đếm trên đối tượng trong			

			trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	phạm vi 10. 5: Đếm trong phạm vi 10)			
34	32	4	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.				
35		33	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.				
36	34		Trẻ biết sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.				
37	34	5	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.			* Hoạt động học: 5T:Tách gộp trong phạm vi 7 4T: Tách gộp trong phạm vi 2	

38	35	- Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất				
39	36	- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm				
40	37	- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.				
41	38	- Trẻ nhận biết các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.		'- Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm		

c) Khám phá xã hội							
42	50	5	- Trẻ nói đúng tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	* 4,5 t: - Tên, tuổi, giới tính của bản thân. (4, 5: Họ tên. 5: Ngày sinh)	Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình.	* Hoạt động học: KPKH: Trò chuyện về gia đình của bé.	
43	51		- Trẻ nói được địa chỉ gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm), số điện thoại (nếu có) ... khi được hỏi, trò chuyện.	- Địa chỉ gia đình. - Đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân. - Nhu cầu của gia đình (4: Một số nhu cầu của gia đình.)			
44	46	4	- Trẻ nói được địa chỉ gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện.		Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ.		

45	49	4	- Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.	4,5 tuổi Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hoá đặc trưng của địa phương: Ngày hội đoàn kết toàn dân, lễ hội cốm mới			
46	56	5	- Trẻ có thể kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội				

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

47	52	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ...	* 4,5 T - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của địa phương.	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm. - Hiểu và làm theo 2,3 yêu cầu bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ	* Hoạt động chiều TCTV: Nhà sàn, mái nhà, gia đình' Bộ ấm chén, cái bát, cái thìa.... - Mái nhà hình tam giác được lập bằng ngói đỏ, Nhà sàn được làm bằng gỗ rất là chắc chắn và đẹp, Gia đình của con có ông bà, bố mẹ và anh chị. Bộ ấm chén là đồ dùng để uống Cái bát là đồ dùng để ăn, làm bằng sứ Cái thìa là đồ dùng để ăn, làm bằng i nóc.....	
48	59	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập,..).				
49	56	4	Trẻ có thể	* 4,5	- Hiểu các		

			sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	tuổi - Phát âm các tiếng Phát âm các tiếng của tiếng Việt. 4: Phát âm các tiếng có chứa các âm khó. 5: Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.)	từ khái quát: Đồ dùng gia đình.		
50	57	4	Trẻ có thể sử dụng được câu đơn, câu ghép.		Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: tại sao?	* Hoạt động học: - Thơ: + Mẹ của em + Em yêu nhà em * Hoạt động chiều - Đọc đồng dao	
51	62	5	Trẻ có thể kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.				
52	64		Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng		'- Phát âm các tiếng mẹ đẻ của trẻ: Tiếng K' Mú,		

			định, câu phủ định, câu mệnh lệnh,.		Thái, tiếng H'Mông		
53	66	5	Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...				
54	60	4	Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	4,5 t: - Kể lại truyện đã được nghe.(5: Kể lại theo trình tự.)	Mô tả hiện tượng. Kể lại sự việc đã được chứng kiến bằng tiếng mẹ đẻ. Mô tả sự vật, tranh ảnh (3: mô tả có sự giúp đỡ.)		
55	71	5	Trẻ có thể kể lại nội dung câu truyện theo trình tự nhất định		Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh.		
56	84	5	Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	Nhận dạng một số chữ cái. 5: Nhận dạng các chữ cái		- Truyện: Hai anh em gà con - Truyện: Nhỏ củ cải (KCCTN).	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội							
57	93	5	- Trẻ biết mình là con/ cháu/ anh/ chị/		- Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong	* Hoạt động chiều : - Cho trẻ xem video bé giới thiệu về gia đình	

			em trong gia đình.		gia đình		
58	95	5	- Trẻ nói được khả năng và sở thích của bạn bè và người thân;				
59	97		- Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức				
60	70	4	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	- Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích		* Hoạt động lao động vệ sinh : Dạy trẻ nhặt lá, rác xung quanh trường - Dạy trẻ chia đồ dùng như bút chì, sáp màu trong giờ học - Sau khi chơi cất đồ chơi đúng nơi quy định.	
61	98	5	Trẻ có thể tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	- Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...). - Chủ động và độc lập trong một số hoạt động.			
62	77	4	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ	* 4,5 tuổi - Một số quy định ở lớp, gia đình(để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ)	Phân biệt hành vi “đúng”- “sai”, “tốt” - “xấu”		

63	113	5	- Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.		- Tôn trọng, chấp nhận - Chia sẻ.	* Hoạt động góc - Dạy trẻ tự lấy đồ chơi ra chơi, khi chơi nhắc trẻ chơi đoàn kết giữa các nhóm, không tranh đồ chơi của bạn	
----	-----	---	---	--	--------------------------------------	---	--

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

63	87	4	- Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện	Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng cảnh đẹp thiên nhiên, cuộc sống sinh hoạt lễ hội của địa phương		* Hoạt động học: Âm nhạc: - Mẹ đi vắng (Múa) - DH: Bé quét nhà, nhà của tôi. - NH: Niềm vui gia đình, gia đình nhỏ hạnh phúc to, bàn tay mẹ.	
64	88	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.					
65	132	5	- Trẻ chăm chú lắng		Thể hiện thái độ, tình		

			nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện		cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng cảnh đẹp thiên nhiên, cuộc sống sinh hoạt lễ hội của địa phương như múa xòe, nhảy sạp, trang phục dân tộc, kiến trúc nhà cửa nhạc cụ dân tộc		
66	133	5	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.	Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng cảnh đẹp thiên nhiên, cuộc sống sinh hoạt lễ hội của địa phương như múa xòe, nhảy sạp, trang phục dân tộc.			
69	89	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài	* 4 ,5 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca của	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).	* Hoạt động học âm nhạc VĐ: Múa: Mẹ đi vắng NH: Niềm vui gia đình Tc: Vòng tròn tiết tấu - Dạy hát: Bé quét nhà NH: Bàn tay mẹ TC: Nhịp điệu âm nhạc	

			hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ	bài hát. - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.	- Hát: Nhà của tôi Nh: Gia đình nhỏ, hạnh phúc to TC: Vòng tròn tiết tấu.	
70	90		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)				
71		134	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc,		
72	135		Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).				
73	140	5	Trẻ có thể phối hợp các kỹ năng		- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng		

			vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.		cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích		
74	142	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.				

Ngày 24 tháng 10 năm 2025

BGH Ký duyệt

Lường Thị Xuân